

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 02 - 2025

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Hưng - ông Nguyễn Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị S, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Vân Nam, xã Khánh Thành (nay là xã Vân Tụ), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Công nhân

- Bị đơn: anh Nguyễn Công S, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 02)

Địa chỉ: xóm Vân Nam, xã Khánh Thành (nay là xã Vân Tụ), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Công nhân

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày: chị và anh Nguyễn Công S kết hôn vào ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thành (nay là xã Vân Tụ), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hiện 2 bên đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công Anh Tài, sinh

ngày 24/6/2014 và Nguyễn Công Anh Đức, sinh ngày 20/12/2015. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn cháu Tài đang ở với anh S và gia đình bên nội còn cháu Đức ở với chị. Nay ly hôn chị S có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng về con chung để tránh xáo trộn sinh hoạt cũng như việc học tập của các con cũng như nguyện vọng của các con. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

-Về tài sản: Chị Trần Thị S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh Nguyễn Công S đến Tòa án giải quyết, đồng thời tổng đạt hợp lệ tại nhà riêng anh S, anh S có mặt ở địa phương nhưng cho bà Nguyễn Thị Thuyên là mẹ đẻ anh S, bà Thuyên đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cam kết giao tận tay cho anh S, anh S đã nhận được và đã ký vào biên bản giao nhận Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cũng như ký xác nhận người giám hộ cho cháu Tài trong đơn tự nguyện của cháu giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa anh S đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn Công S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị S, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Nguyễn Công S có địa chỉ thường trú tại xã Khánh Thành (nay là xã Vân Tụ), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Công S kết hôn vào ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thành (nay là xã Vân Tụ), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị S, anh S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị S, anh S là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị S đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Mặt khác, sau khi thụ lý, Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh S nhưng anh S vắng mặt không có lý do, sau đó Tòa án giao Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S, anh S đã là người trực tiếp ký nhận nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh S không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh S đã ly thân nhiều năm (6 năm) không thể hàn gắn

được, điều đó chứng tỏ anh S không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị S, anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S cho chị S được ly hôn với anh S.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị S, anh Nguyễn Công S có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Anh Tài, sinh ngày 24/6/2014 và Nguyễn Công Anh Đức, sinh ngày 20/12/2015. Chị S có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng về con chung, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, Hội đồng xét xử thấy: Chị S và anh S đều có công việc ổn định làm công nhân nhà may An Hưng (đối diện trụ sở UBND xã Vân Tự) gần nhà, có nơi cư trú ổn định nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mặt khác từ khi vợ chồng mâu thuẫn các con chung đã ở ổn định, cháu Đức có đơn nguyện vọng ở với chị S, cháu Tài có đơn nguyện vọng ở với anh S. Để tránh xáo trộn sinh hoạt cũng như học tập của con chung cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Công Anh Đức cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành; tiếp tục giao cháu Nguyễn Công Anh Tài cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con cũng như phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị S không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị S

-Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị S được ly hôn anh Nguyễn Công S

-Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Công Anh Đức, sinh ngày 20/12/2015 cho chị Trần Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Công Anh Tài, sinh ngày 24/6/2014 cho anh Nguyễn Công S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị S, anh Nguyễn Công S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

-Về án phí: Buộc chị Trần Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006405 ngày 10/01/2025. Chị S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã (*Nơi ĐKKH*)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung